

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.67	0.0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.90	6.8
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.23	-16.2
USD/VND	26,203	-0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.3	-0.5
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.7	-0.5

Ngày 3/7, tỷ giá trung tâm tiếp tục lập kỷ lục ở mức 25.091 VND/USD, cao nhất từ trước đến nay, tăng 12 đồng so với mức niêm yết trước đó. Với biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.836 - 26.346 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	3,362.80	0.1	0.4	41.9	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	66.89	-0.8	5.5	-20.3	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	68.57	-0.8	4.5	-21.5	
Thép (USD/tấn)	450.4	0.1	-2.6	-12.2	
Thịt heo (USD/kg)	2.2	1.2	7.6	-15.0	
Phân urea (USD/tấn)	432.5	10.2	21.8	43.0	

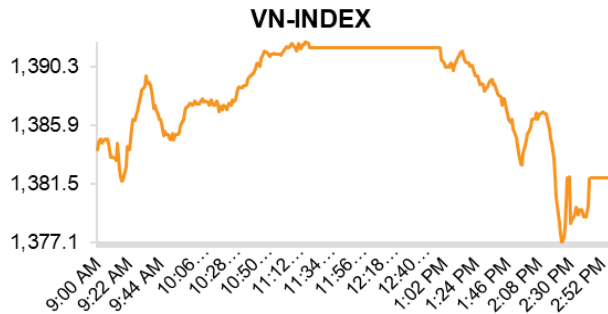
Giá dầu thô thế giới đã tăng khoảng 3% au khi Iran tạm dừng hợp tác với cơ quan giám sát hạt nhân của Liên Hợp Quốc, khiến thị trường lo ngại về rủi ro địa chính trị. Cuối phiên, giá dầu Brent chốt ở mức 69,11 USD/thùng, tăng 3%, trong khi dầu WTI của Mỹ tăng 3,1% lên 67,45 USD/thùng.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	44,484	0.0
NASDAQ	22,642	0.7
S&P500	8,818	0.5
FTSE 100	23,816	0.1
Nikkei 225	39,786	0.1
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,968	0.6
KOSPI Index	3,116	1.3

Các doanh nghiệp tư nhân tại Mỹ đã giảm 33.000 việc làm trong tháng 6/2025, đánh dấu lần sụt giảm đầu tiên kể từ tháng 3/2023, trái ngược hoàn toàn với dự báo tăng 95.000 việc làm. Khu vực dịch vụ mất 66.000 việc làm, chủ yếu ở ngành dịch vụ chuyên môn/kinh doanh, giáo dục/y tế và tài chính, trong khi các lĩnh vực giải trí, vận tải và thông tin có sự gia tăng nhẹ. Tuy vậy, khu vực sản xuất hàng hóa lại tạo thêm 32.000 việc làm, và tăng trưởng lương vẫn ổn định dù đã tuyển dụng chững lại.

Chỉ số Caixin PMI ngành dịch vụ Trung Quốc tháng 6 giảm xuống 50,6, là mức thấp nhất trong 9 tháng, giảm từ 51,1 vào tháng 5, cho thấy tăng trưởng chững lại dù vẫn duy trì ở ngưỡng mở rộng. Sự suy yếu này bắt nguồn từ nhu cầu nội địa yếu và đơn hàng xuất khẩu giảm, khiến việc làm giảm và tồn đọng công việc tăng lên, phản ánh sức ép từ lạm phát giảm và khủng hoảng bất động sản. Tuy nhiên, tâm lý doanh nghiệp vẫn khá tích cực và chỉ số PMI tổng hợp (bao gồm cả sản xuất) tăng lên 51,3 vào cùng kỳ, gợi ý dấu hiệu phục hồi chậm nhưng ổn định.

Thị trường chứng khoán



Thị trường gặp áp lực chốt lời khi thông tin "chốt deal" thuế quan giữa Việt Nam và Mỹ được công bố. Thanh khoản tăng hơn 50% so với phiên trước đó, và là mức tăng cao nhất trong vòng 2.5 tháng. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1.381,96 điểm (-2,63 điểm ~ 0,19%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 146/168.

Dù chỉ số chỉ giảm nhẹ gần 2 điểm, thị trường ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa các nhóm cổ phiếu với sắc xanh và đỏ đan xen. Thanh khoản tăng vọt lên mức cao nhất trong vòng 2,5 tháng cho thấy dòng tiền vẫn duy trì trạng thái chủ động, nhưng tâm lý nhà đầu tư đang chờ đợi thêm thông tin cụ thể liên quan đến chính sách thuế quan – đặc biệt là chi tiết về các ngành hàng chịu mức thuế khác nhau. VN-Index đã tăng lên vùng 1.392 điểm, tiệm cận vùng kháng cự mạnh quanh mốc 1.400. Đây là ngưỡng cản quan trọng về mặt kỹ thuật, và phản ứng của thị trường trong các phiên tới cần được theo dõi sát – đặc biệt là diễn biến dòng tiền. Nếu xuất hiện hiện tượng huy tụ, chỉ số có thể bước vào nhịp điều chỉnh ngắn hạn nhằm hấp thụ thông tin mới cũng như kỳ vọng đang tích tụ, trong bối cảnh mùa công bố kết quả kinh doanh quý II/2025 đang đến gần. Trong bối cảnh hiện tại, nhà đầu tư nên hạn chế tâm lý FOMO, tránh mua đuổi khi dòng tiền có xu hướng luân chuyển liên tục giữa các nhóm ngành. Chiến lược hợp lý là hiện thực hóa lợi nhuận tại những cổ phiếu đã tăng mạnh trong thời gian ngắn và chủ động chốt lời khi thị trường tiệm cận vùng giá cao. Việc giải ngân mới nên được cân nhắc khi thị trường điều chỉnh về vùng hỗ trợ quanh 1.350 điểm – khu vực được đánh giá có lực cầu tiềm năng – nhằm tối ưu hóa tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro. Trên phương diện kỹ thuật, vùng 1.400 điểm tiếp tục đóng vai trò là ngưỡng kháng cự quan trọng trong ngắn hạn.

Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.2	0.11	27.3	3.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.5	-0.70	38.5	2.8
Năng lượng	2.5	0.34	42.1	1.2
Tài chính	45.8	0.14	10.1	1.6
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.03	19.5	2.4
Công nghiệp	9.0	0.07	21.1	2.0
Công nghệ thông tin	3.6	-0.55	19.4	4.8
Vật liệu xây dựng	8.3	-1.17	17.4	1.6
Bất động sản	14.7	-0.55	32.2	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.3	0.03	15.4	2.0

Nguồn: Bloomberg

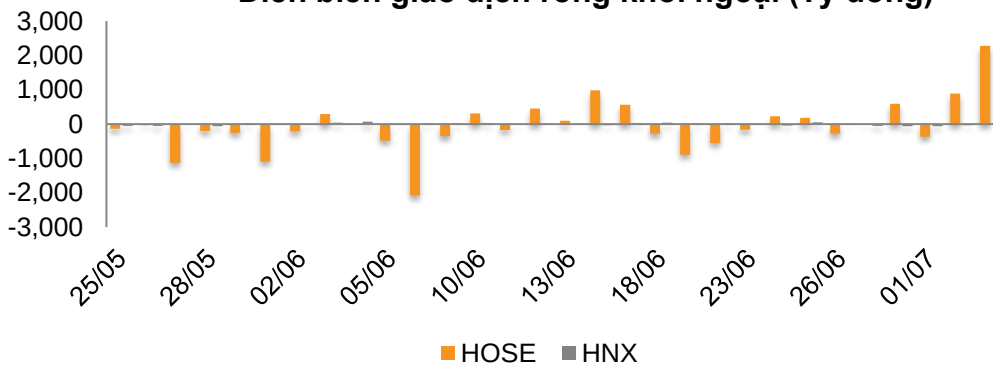
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 13,8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 17x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại mua ròng 2409 tỷ đồng tập trung vào SSI (+432,3 tỷ), MWG (+294,15 tỷ), CTG (+146,86 tỷ), HCM (+133,3 tỷ), IDC (+127,13 tỷ), VCI (+125,84 tỷ), DGC (+112,01 tỷ), VND (+97,56 tỷ), DIG (+87,02 tỷ), VCB (+81,23 tỷ). Ngược lại, khối ngoại bán ròng tập trung vào DHC (-32,95 tỷ), HDC (-28,60 tỷ), GVR (-28,50 tỷ), GAS (-25,33 tỷ), VRE (-23,88 tỷ), TPB (-23,37 tỷ), HPG (-20,25 tỷ).